**Đề 3:**

***Hình tượng nhân vật được sinh ra từ tâm trí của nhà văn nhưng chỉ thực sự sống bằng tâm trí của người đọc.***

**Bằng tri thức và trải nghiệm văn học của mình, bạn hãy bình luận ý kiến trên.**

GỢI Ý ĐÁP ÁN

**1. Giải thích**

–  Nhân vật văn học là khái niệm dung để chỉ hình tượng các cá thể con người trong tác phẩm văn học – cái đã được nhà văn nhận thức, tái tạo, thể hiện bằng các phương tiện riêng của nghệ thuật ngôn từ.

–  *Hình tượng nhân vật được sinh ra từ tâm trí của nhà văn:*nhà văn là người lao tâm khổ trí sáng tạo ra hình tượng nhân vật nhưng đó mới là hình tượng bằng chất liệu ngôn ngữ.

–  *chỉ thực sự sống bằng tâm trí của người đọc:* người đọc mới là người biến hình tượng nhân vật ở dạng ngôn ngữ thành sinh thể trong tâm trí của mình.

=> Câu nói nêu lên vài trò của cả hai đối tượng là nhà văn và người đọc trong quá trình sáng tạo – tiếp nhận văn học, nhưng trọng tâm là đề cao vai trò của người đọc trong việc biến hình tượng từ những kí tự trên mặt giấy thành sinh thể tồn tại trong đời sống tinh thần của con người, của xã hội.

**2. Bàn luận**

–  Hình tượng nhân vật do nhà văn sáng tạo ra trong tác phẩm chỉ là loại sản phẩm thuộc về tiềm năng. Người đọc mới là người quyết định biến hình tượng nhân vật từ thế tiềm năng trong ngôn ngữ, trên trang sách thành hình tượng sống động. Ví thế, hình tượng nhân vật chỉ thực sự sống như một sinh thể trong tâm trí và bằng tâm trí người đọc.

–  Ý đồ của nhà văn chỉ là một khả năng tồn tại của hình tượng nhân vật trong tác phẩm. Mỗi người đọc, bằng nền tảng văn hóa, tâm lí, trình độ thụ cảm riêng lại tạo ra vô vàn khả năng khác, cách hiểu khác nhau, ý nghĩa khác nhau về hình tượng nhân vật.

**3. Chứng minh**

–  Cần lựa chọn được một số hình tượng nhân vật tiêu biểu trong các tác phẩm văn học để phân tích làm sáng tỏ vai trò sáng tạo của nhà văn và giới hạn của hình tượng khi còn ở dạng ngôn ngữ.

–  Khẳng định người đọc có vai trò tạo ra sự sống cho hình tượng nhân vật khi đọc tác phẩm. Phân tích được những nhân tố dẫ đến vai trò quyết định của người đọc đối với sự sống của hình tượng nhân vật.

–  Gợi ý một số nhân vật:

+ Nhân vật Thúy Kiều – trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du

+ Nhân vật Lão Hạc – Nam Cao

+ Tôn Ngộ Không – *Tây du kí* của Ngô Thừa Ân

+ Đôn ki hô tê của Xéc-van-tét

**4. Đánh giá**

–  Đây là nhận định đúng đắn. Tuy nhiên không được coi thường những ý đồ tư tưởng của nhà văn. Trong đời sống lí luận văn học, câu nói ―Tác giả đã chết‖ ý muốn đề cao vai trò của người đọc, nhưng ―Tác giả muôn năm vì tác giả là người sáng tạo ra hình tượng nhân vật. Mặt khác, bản thân nhân vật cũng có sức sống nội tại của mình.

–  Việc đồng sáng tạo với nhà văn ở người độc không có nghĩa là bình tán, suy diễn tùy tiện, gượng ép mà phải trên cơ sở hiểu được bản chất, quy luật sáng tạo nghệ thuật, xuất phát từ văn bản tác phẩm, từ hình tượng nhân vật.

–  Câu nói có ý nghĩa dẫn dắt người đọc có thái độ tích cực trải nghiệm, tranh biện khi tiếp nhận tác phẩm văn chương nghệ thuật.

**Bình luận quan niệm của J.Paul. Sartre:**

***Tác phẩm văn học như con quay kì lạ, chỉ có thể xuất hiện trong vận động. Muốn làm cho nó xuất hiện, cần phải có một hoạt động cụ thể là sự đọc. Và tác phẩm văn học chỉ kéo dài chừng nào sự đọc còn có thể tiếp tục. Ngoài sự đọc ra, nó chỉ còn là những vệt đen trên giấy trắng.***

GỢI Ý ĐÁP ÁN

**1.Giải thích**

–  *Tác phẩm văn học như con quay kì lạ, chỉ có thể xuất hiện trong vận động.*Tác phẩm văn học không phải là cái hoàn tất cố định sau quá trình thai nghén của nhà văn mà luôn luôn vận động biến đổi như ―con quay kì lạ‖. Tác phẩm chỉ hiện tồn ―trong vận động‖. Vận động là điều kiện thiết yếu để tác phẩm có thể xuất hiện, là đời sống đích thực của tác phẩm.

–  *Muốn làm cho nó xuất hiện, cần phải có một hoạt động cụ thể là sự đọc. Và tác phẩm văn học chỉ kéo dài chừng nào sự đọc còn có thể tiếp tục. Ngoài sự đọc ra, nó chỉ còn là những vệt đen trên giấy trắng.* Cơ chế cho sự vận động của văn bản nghệ thuật là ―sự đọc. ―Sự đọc có ý nghĩa sống còn đối với sức sống của tác phẩm. Không được độc giả tiếp nhận, tác phẩm chỉ là những vệt đen trên giấy trắng – những con chữ vật lí vô cảm, vô hồn. Nghĩa là coi văn bản được nhà văn sáng tạo ra mới chỉ ở dạng ―tiềm năng. Sự đọc là máu để biến một thể xác vật chất (văn bản) thành một sinh thể có xúc cảm, có vui buồn, có trăn trở.

=> Ý kiến của J.Paul.Sartre đề cập đến vấn đề tiếp nhận văn học. Ông quan niệm văn học là hoạt động giao tiếp, là một quá trình. Từ đó đề cao vai trò của chủ thể tiếp nhận là người đọc với đời sống văn học.

**2. Bàn luận**

–  Quan niệm của Sartre là hoàn toàn có lí.

–  Dễ dàng nhận thấy dấu ấn triết học hiện sinh trong nhận định này. Sự vật hiện tượng tồn tại trong thế giới ở hình thức cá thể, hiện thực với sinh hoạt hàng ngày. Cho nên, tác phẩm văn học là một sản phẩm tinh thần, được cụ thể bằng dạng vật chất (văn bản ngôn từ), cũng chỉ có ý nghĩa trong đời sống của nó – sự đọc. Được viết ra từ những ẩn ức của nhà văn nhưng để hướng tới độc giả, nhân loại nói chung, tách khỏi sự đọc, tác phẩm chỉ là cái xác vô hồn.

–  Quá trình văn học được tạo thành từ quá trình sáng tác (của nhà văn) và quá trình tiếp nhận (của người đọc). Nó có tính liên tục, quan hệ chặt chẽ, không tách rời bởi hạt nhân – văn bản. Trung tâm của quá trình văn học là văn bản. Nhà văn tạo ra văn bản đồng nghĩa với việc sáng tạo những tín hiệu thấm mĩ, thực hiện quá trình kí mã (chuyển ngôn ngữ tự nhiên thành ngôn ngữ nghệ thuật). Đến lượt mình, độc giả thực hiện việc giải mã.

–  Ý đồ của nhà văn chỉ là một khả năng tồn tại của tác phẩm. Mỗi người đọc, bằng nền tảng văn hóa, tâm lí, trình độ thụ cảm riêng lại tạo ra vô vàn khả năng khác cho văn bản. Xét ở góc độ này, văn bản có tính độc lập tương đối với nhà văn và bạn đọc. Cái trục của ―con quay kì lạ‖ chính là những chỉ dẫn nghệ thuật thông qua hệ thống tín hiệu thẩm mĩ trong tác phẩm.

–  Đời sống của tác phẩm không phải tính bằng thời gian nhà văn thai nghén ra nó. Có những sản phẩm nghệ thuật mới ra đời đã chết yểu và mãi mãi không phục sinh vì thiếu vắng độc giả. Lại có những tác phẩm cổ xưa vẫn dồi dào sức sống nhờ quá trình thụ cảm còn tiếp tục.

**3. Chứng minh**

Cần phải minh hoạ bằng các tác phẩm văn học phù hợp để bàn trúng yêu cầu của đề. (Dưới đây là một vài ví dụ gợi ý)

–  Truyện Kiều của Nguyễn Du khai sinh cách đây mấy nghìn năm vẫn còn mời gọi khám phá, tạo ra biết bao cách cảm nhận và tranh luận khác nhau. Có thời, người ta đặt Truyện Kiều lên bàn cân tư tưởng phong kiến để đánh giá vị trí của tác phẩm.

Dùng quan điểm xã hội học, áp đặt những yếu tố bên ngoài để nhận xét mà không căn cứ vào ngôn từ, mọi nhận định cơ hồ đều đi vào phiến diện, bế tắc. GS Trần Đình Sử, dựa trên cơ sở ngôn ngữ học, phân tích các tín hiệu thẩm mĩ đã rút ra những luận điểm chính xác về Thi pháp Truyện Kiều,  gợi mở cho chúng ta thấy cách tiếp cận trục trụ của ―con quay kì lạ chính là ngôn từ nghệ thuật.

–  Tính độc lập tương đối của văn bản khiến cho nhiều khi bạn đọc có thể phát hiện những nét mới ngoài ý đồ sáng tạo của nhà văn. .

–  **4. Đánh giá**

–  Khẳng định ý nghĩa của sự đọc không có nghĩa phủ nhận vai trò của nhà văn và quá trình sáng tạo. ―Con quay kì lạ dẫu biến ảo, vận động về đâu cũng cần có một trục trụ duy nhất để cân bằng. Ấy là những chỉ dẫn nghệ thuật, những tín hiệu thẩm mĩ mà nhà văn dày công xây dựng trong tác phẩm.

–  Văn bản thì duy nhất nhưng tác phẩm xét ở chừng mực nhất định là bất tận. Tác phẩm có thể chỉ được tạo ra trong một khắc, nhưng sinh mệnh của nó là bất tử (đối với các kiệt tác). Độc giả chính là thước đo giá trị đích thực của một tác phẩm văn học. Quan niệm hiện sinh của J.Paul.Sartre xét cho cùng đã đạt đến bản chất tồn tại của tác phẩm văn học.